

Số: 240 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TÂY NINH Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kỳ 2014-2018

Số :
ĐẾN Ngày :
Chuyên :

Thực hiện Khoản 2 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kỳ 2014-2018 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích:

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018;
- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành, địa phương về vị trí, vai trò của công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý nhà nước, trong tổ chức và thực hiện pháp luật, đồng thời đề cao trách nhiệm của lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc chỉ đạo thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018;
- Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản thống nhất trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018;
- Lập, công bố danh mục văn bản còn hiệu lực, hết hiệu lực, văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để áp dụng thống nhất, đồng bộ ở địa phương.

b) Yêu cầu:

- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 phải được thực hiện nghiêm túc;
- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan giúp Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản và cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản;
- Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

2. Mục đích, yêu cầu của hệ thống hóa

a) Mục đích:

Tập hợp, sắp xếp và công bố đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

b) Yêu cầu:

- Tập hợp đầy đủ các văn bản để hệ thống hóa văn bản đến hết ngày 31/12/2018;

- Tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản đã được hệ thống hóa trong kỳ rà soát kỳ 2014-2018.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA

1. Đối tượng hệ thống hóa

Đối tượng hệ thống hóa là văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa văn bản tính đến ngày 31/12/2018 gồm:

- Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân các cấp;
- Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa

Phạm vi văn bản hệ thống hóa (thuộc Tập hệ thống văn bản) là tất cả các văn bản được ban hành đến hết ngày 31/12/2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực).

III. NỘI DUNG

1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018

a) Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 02/2018.

2. Thực hiện kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Trong kỳ hệ thống hóa.

3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2018.

4. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản

a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01/3/2019.

5. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản

a) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Cơ quan tham mưu: Sở Tư pháp chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tháng 3/2019.

- Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo chậm nhất ngày 15/4/2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa; tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo Điểm a Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đúng theo quy định và báo cáo kết quả hệ thống hóa kỳ 2014-2018 về Bộ Tư pháp.

b) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hệ thống hóa văn bản theo đúng quy định.

c) Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh

a) Tổ chức thực hiện việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan theo Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trong đó, văn bản còn hiệu lực để hệ thống hóa theo định kỳ gồm các văn bản trong đợt hệ thống hóa thời kỳ đầu 1999-2013 và các văn bản được ban hành trong kỳ 2014-2018, kể cả văn bản được ban hành trong kỳ nhưng tính đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực).

b) Gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch và tiến hành tổ chức hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành để tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định. Hướng dẫn nghiệp vụ hệ thống hóa cho

công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã để thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản. Đồng thời, tổng hợp kết quả hệ thống văn bản do Ủy ban nhân dân cấp xã về Sở Tư pháp theo quy định. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ; công bố và báo cáo kết quả hệ thống hóa theo Điểm a Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản và gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Phòng Tư pháp các huyện, thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Công bố và báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản theo Điểm a Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Kinh phí thực hiện

a) Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Đối với cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối quyết định.

c) Đối với cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kỳ 2014-2018. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục kịp thời, đảm bảo đúng tiến độ./.

Nơi nhận: *lg*

- Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam - BTP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

55

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc
Nguyễn Thanh Ngọc